

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 20- 7- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH B

- T2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh

Ông Lương Ngọc Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Y, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2023/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2023/QĐXXST- HS ngày 22/6/2023 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 182/TB-TA ngày 05/7/2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn D**, sinh năm 1999; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện S, T2 phố H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết) và Phan Thị T, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; nhân thân, tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị truy nã, đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 14/4/2023 đến 17/4/2023. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần thép V; địa chỉ trụ sở: Khu công nghiệp S - N huyện Y, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị hại: Anh Phùng Văn N, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn T xã N, huyện Y, tỉnh B. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện S, T2 phố H. Vắng mặt.

2. Hà Anh T1, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã HV huyện H, tỉnh T. Vắng mặt.

3. Lý Văn T2, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Ca, xã B, huyện HS, tỉnh H. Vắng mặt.

4. Hoàng Văn H, sinh năm 1993; địa chỉ: Bản R, xã H, huyện B, tỉnh C. Vắng mặt.

5. Vi Văn D, sinh năm 1987; địa chỉ: Bản Đ, xã N, huyện S, tỉnh L. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Trịnh Ngọc Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn N1 xã N, huyện Y, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu năm 2022, Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 trú tại Thôn T, xã X, huyện S, T2 phố H có đến tổ dân phố NK, thị trấn N, huyện V, tỉnh B mở cửa hàng thu mua phế liệu để kinh doanh; Quá trình kinh doanh, T có quen biết Hà Anh T1, sinh năm 1988 trú tại Thôn T, xã HV huyện H, tỉnh T; Lý Văn T2, sinh năm 2002, trú tại Thôn Ca, xã B, huyện HS, tỉnh H; Hoàng Văn H, sinh năm 1993 trú tại bản R, xã H, huyện B, tỉnh C; Vi Văn D, sinh năm 1987 trú tại bản NĐ, xã N, huyện S, tỉnh L; Trần Văn D, sinh năm 1999 trú tại Thôn T, xã X, huyện S, T2 phố H. Do T, T1, H, D, D1 có đến khu công nghiệp V, thị trấn N, huyện V tìm việc làm và thỉnh thoảng có đến cơ sở thu mua phế liệu của T tại tổ dân phố NK, thị trấn N, huyện V, tỉnh B chơi.

Khoảng 14 giờ ngày 02/9/2022, Hà Anh T1 đến địa điểm thu mua sắt vụn của Nguyễn Văn T chơi, trong lúc nói chuyện, biết ngày 02/9/2022, công nhân được nghỉ ngày lễ, biết ở trong các khu công trường đang xây dựng trong khu Công nghiệp có nhiều sắt để sơ hở dễ trộm cắp, nên T và T1 cùng rủ nhau đi tìm sắt để ở các khu công trường đang xây dựng trộm cắp. Sau khi thống nhất xong, một lúc sau thì có Lý Văn T2 đến chơi, T và T1 có nói chuyện và rủ T2 cùng đi trộm cắp sắt trong các khu vực công trường đang xây dựng thì T2 đồng ý. Sau đó T1 và T2 đi đến khu Công nghiệp tìm xem có công trình nào đang xây dựng để sắt, thép sơ hở dễ trộm cắp. Khi đến khu vực công trường xây dựng nhà dịch vụ của Công ty cổ phần thép V ở khu công nghiệp S- N thuộc địa phận thôn N1 xã N, huyện Y, T1 và T2 phát hiện thấy trong khu vực công trường đang xây dựng không có công nhân làm, quan sát thấy có nhiều thanh kim loại dạng kẽm, thép để vùng quanh, xung quanh có hàng rào tôn bao quanh công trường, nên đã đi về nói lại cho T biết. Sau đó T, T1 và T2 thống nhất đến tối gọi thêm một số đối tượng cùng đến công trường xây dựng nhà dịch vụ của Công ty cổ phần thép V để trộm cắp sắt, một lúc sau T1, T2 đi chơi.

Khoảng 20 giờ ngày 02/9/2022, Hoàng Văn H đến địa điểm thu mua phế liệu của T chơi thì gặp T, T1, T2, biết T, T1, T2 đi trộm cắp sắt thì H đồng ý đi cùng. Sau đó T điều khiển xe ô tô tải 29H- 373.85 chở T1 ngồi ca bin ghế phụ, còn T2 và H ngồi thùng xe đi, khi đến bờ hồ ở tổ dân phố M 1, thị trấn N, huyện V gặp Vi Văn D và 02 thanh niên (D chỉ quen biết, không biết tên địa chỉ) đang chơi ở đó. T và T1 bảo D và 02 thanh niên này đi trộm cắp sắt cùng, thì D và 02 thanh niên

đồng ý và lên ngồi trên thùng xe cùng H và T2. Đến Km 08 QL 37 thuộc thôn L, xã T, huyện Y, T gặp bạn là Trần Văn D cùng làm thu mua phế liệu, T đỗ xe lại bảo Dũng đi trộm cắp sắt cùng, thì Dũng đồng ý và lên ngồi ca bin cùng T1. Khoảng 23 giờ cùng ngày thì đến gần công trình xây dựng nhà dịch vụ của Công ty cổ phần thép V cách khoảng 50m, T đỗ xe lại để tránh sự phát hiện của bảo vệ công trường rồi T, T1, Dũng, H, T2, D và 02 thanh niên xuống xe ô tô đi bộ đến hàng rào tôn bao quanh công trường. T1 dùng cà lê đem theo tháo ốc vít tấm tôn hàng rào, T đứng canh giới để các đối tượng đi vào bên trong trộm cắp được: 111 thanh kim loại dạng hộp, kích thước (50x50x1,4)mm, có nhiều dài khác nhau từ 50cm- 450cm; 01 thanh kim loại dạng hộp, kích thước (50x100x1,2)mm dài 206cm; 10 thanh kim loại dạng xoắn, đường kính 10mm, dài 308cm, hai đầu uốn cong; 41 thanh kim loại dạng ống (giăng ngang Mono Nhật Bản D42x2x1.200mm), đường kính 4,2cm, dài 1,24m ở hai đầu có thiết kế đai móc kim loại đem ra để ở bên ngoài hàng rào cạnh tấm tôn mà T1 tháo rời. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả bọn đang thực hiện hành vi trộm cắp thì T thấy có tiếng chó cắn to nên đã đi vào bên trong công trường bảo các đối tượng chú ý, cẩn thận không sẽ bị bảo vệ phát hiện. Cùng lúc này, ông Trịnh Ngọc Đ, sinh năm 1971 trú tại thôn N1 xã N, huyện Y là bảo vệ công trường thấy tiếng chó sủa nên bấm đèn pin đi kiểm tra thì phát hiện T đứng ở trong công trường, nghi ngờ T trộm cắp tài sản nên gọi T đến, T đi đến thì bị ông Đức thu giữ 01 chiếc điện thoại của T; còn T1, T2, H, D, Dũng và 02 thanh niên bỏ chạy ra phía ngoài. Thấy T bị bảo vệ giữ lại, T1 lấy một chiếc gậy tre ở bờ rào dọa đánh, thì ông Đức sợ nên trả lại điện thoại cho T, sau đó ông Đức đến phòng bảo vệ điện báo Công an đến giải quyết, T cũng cùng đến phòng bảo vệ của Công ty để nói chuyện, sau đó T đi ra điều khiển xe ô tô ra chỗ tập kết sắt để T1, H, T2, Dũng, D và 02 thanh niên chuyển sắt lên xe ô tô. Đối với bảo vệ của Công ty, sau khi ra kiểm tra phát hiện thấy bị mất trộm một số thanh kim loại liền đi ra gọi T đến nói chuyện, khoảng 20 phút sau T quay lại xe ô tô để cùng đồng bọn đi về thì bị Tổ công tác Công an xã Nội Hoàng đến kiểm tra bắt quả tang, còn T1, Dũng, T2, H, D và 02 thanh niên bỏ trốn.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA, biển kiểm soát 29H-373.85; 01 điện thoại Iphone7 màu hồng ở ca bin xe; thu giữ trên thùng xe ô tô: 111 thanh kim loại dạng hộp, kích thước (50x50x1,4)mm, có nhiều dài khác nhau từ 50cm- 450cm, có tổng khối lượng 618,5kg; 01 thanh kim loại dạng hộp, kích thước (50x100x1,2)mm dài 206cm, có khối lượng 7,1kg; 10 thanh kim loại dạng xoắn, đường kính 10mm, dài 308cm, hai đầu uốn cong, có tổng khối lượng là 16kg; 41 thanh kim loại dạng ống (giăng ngang Mono Nhật Bản D42x2x1.200mm), đường kính 4,2cm, dài 1,24m ở hai đầu có thiết kế đai móc kim loại, có tổng khối lượng 102kg; thu giữ của T: 01 ví da màu vàng, bên trong có 6.267.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 64/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 111 thanh kim loại dạng hộp, kích thước (50x50x1,4)mm, có nhiều dài khác nhau từ 50cm- 450cm, có tổng khối lượng 618,5kg trị giá 13.016.000đ; 01 thanh kim loại dạng hộp, kích

thước (50x100x1,2)mm dài 206cm, có khối lượng 7,1kg trị giá 149.000đ; 10 thanh kim loại dạng xoắn, đường kính 10mm, dài 308cm, hai đầu uốn cong, có tổng khối lượng là 16kg trị giá 227.000đ; 41 thanh kim loại dạng ống (giằng ngang Mono Nhật Bản D42x2x1.200mm), đường kính 4,2cm, dài 1,24m ở hai đầu có thiết kế đai móc kim loại, có tổng khối lượng 102kg trị giá 1.651.000đ. Tổng trị giá tài sản các đối tượng trộm cắp xác định là: 15.043.000đ.

Ngày 03/9/2022, Anh Phùng Văn N, sinh năm 1976 trú tại Thôn T xã N, huyện Y là người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần thép V gửi đơn trình báo đến Cơ quan điều tra huyện Y.

Sau khi biết hành vi trộm cắp đã bị Công an phát hiện, đang điều tra, ngày 03/9/2022, Lý Văn T2 đến Công an huyện Y đầu thú; ngày 02/10/2022, Hoàng Văn H, Vì Văn D đến Công an huyện Y đầu thú.

Đối với Hà Anh T1, sau khi trộm cắp sắt đã bỏ trốn vào tỉnh T. Trong quá trình ở tỉnh T, T1 tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Bim Sơn. Ngày 26/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh T đã khởi tố bị can, tạm giam Hà Anh T1 về hành vi Trộm cắp tài sản.

Đối với 02 thanh niên T đón cùng Vì Văn D tại bờ hồ ở tổ dân phố M 1, thị trấn N, huyện V. Quá trình điều tra, D khai chỉ biết một người tên là Mẫn quê ở tỉnh Cao Bằng, người còn lại là người dân tộc Mông quê ở tỉnh Hà Giang, D không biết họ, tên địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên Cơ quan điều tra chưa xác định được rõ đối tượng, đã tách hành vi 02 đối tượng này ra khi nào xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau.

Đối với chiếc xe ô tô 29H- 373.85, T dùng làm pH tiện chở sắt trộm cắp. Quá trình điều tra xác định của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994 trú tại thôn Thu Thủy, xã Xuân Thu, huyện Sóc Sơn, T2 phố Hành Nội gửi tại nơi thu mua phế liệu của T để về quê trước đó, anh T1 không biết việc T tự ý lấy xe sử dụng chở sắt trộm cắp. Ngày 12/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho anh T1, anh T1 đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì.

Đối với toàn bộ số sắt mà T và các đối tượng trộm cắp của Công ty cổ phần thép V đã thu giữ được. Ngày 12/9/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền Công ty là anh Nhật, anh Nhật đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì.

Đối với chiếc cà lê T1 dùng cắt tấm tôn hàng rào và chiếc điện thoại của T đưa cho T1 cầm. Quá trình điều tra T1 khai trong lúc bỏ chạy đã đánh rơi không nhớ ở đâu nên Cơ quan điều tra không truy tìm được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15 ngày 10/3/2023 của Tòa án nhân dân huyện Y đã xét xử Nguyễn Văn T, Lý Văn T2, Hoàng Văn H, Vì Văn D, Hà Anh T1 về tội Trộm cắp tài sản, trả lại T 01 ví da màu vàng và số tiền 6.267.000đ.

Đối với Trần Văn D, sau khi trộm cắp đã bỏ trốn khỏi địa pH, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã khởi tố bị can và ra lệnh truy nã Dừng. Ngày 14/4/2023, Trần Văn D đến Công an huyện Y đầu thú (BL 182).

Vật chứng còn lại là chiếc điện thoại Iphone7 màu hồng thu ở ca bin xe ô tô của Trần Văn D được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y để giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn D đã T2 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSXD ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tỉnh B truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã truy tố.

Qua thẩm vấn tại phiên tòa, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn D cho UBND xã X, huyện S, thành phố H giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH thép V đã nhận đủ số tài sản do bị cáo trộm cắp và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản của Tòa án về

thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của những người này nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử. Do đó, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ; các kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 23 giờ ngày 02/9/2022, tại công trường xây dựng nhà dịch vụ của Công ty cổ phần thép V ở khu công nghiệp S-N thuộc địa phận thôn N1 xã N, huyện Y; Trần Văn D đã cùng với Nguyễn Văn T, Hà Anh T1, Lý Văn T2, Hoàng Văn H, Vì Văn D có hành vi trộm cắp: 111 thanh kim loại dạng hộp (thép hộp mạ kẽm), kích thước (50x50x1,4)mm, có nhiều dài khác nhau từ 50cm- 450cm, có tổng khối lượng 618,5kg trị giá 13.016.000đ; 01 thanh kim loại dạng hộp (thép hộp mạ kẽm), kích thước (50x100x1,2)mm dài 206cm, có khối lượng 7,1kg trị giá 149.000đ; 10 thanh kim loại dạng sắt xoắn, đường kính 10mm, dài 308cm, hai đầu uốn cong, có tổng khối lượng là 16kg trị giá 227.000đ; 41 thanh kim loại dạng ống (giằng ngang Mono Nhật Bản D42x2x1.200mm), đường kính 4,2cm, dài 1,24m ở hai đầu có thiết kế đai móc kim loại, có tổng khối lượng 102kg trị giá 1.651.000đ. Tổng trị giá tài sản trộm cắp xác định là: 15.043.000đ.

Vì vậy, Cáo trạng số 56/CT-VKSYD ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn D có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã T2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú; bị cáo có ông ngoại là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân, chuy cH kháng chiến nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét vai trò của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công phân nhiệm chặt chẽ, do đó không có tính tổ chức.

Đánh giá vai trò đồng phạm của bị cáo Dũng trong vụ án thấy: Hà Anh T1 là người khởi xướng và rủ các bị cáo còn lại trộm cắp tài sản nên có vai trò cao nhất.

Nguyễn T2 T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, rủ rê Hoàng Văn H và Trần Văn D phạm tội và đứng cảnh giới khi các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nên T giữ vai trò thứ 2 trong vụ án. Lý Văn T2 cùng Hà Anh T1 đi tìm địa điểm để trộm cắp nên có vai trò thứ 3 trong vụ án. Hoàng Văn H, Vì Văn D là những người được T rủ rê tham gia và đều tích cực thực hiện hành vi trộm cắp từ đầu nên xếp vai trò tiếp theo. Sau cùng là Trần Văn D, bị cáo không được bàn bạc và không tiếp nhận ý chí chiếm đoạt tài sản từ trước. Do bị cáo làm nghề thu mua phế liệu nên đã được Nguyễn Văn T gọi đi bốc hàng nên bị cáo đã đồng ý đi cùng các bị cáo khác đến khu vực công trường của công ty thép Việt Úc để bốc hàng. Khi đến nơi biết là cả nhóm đi thực hiện trộm cắp sắt, lúc này Dũng mới tiếp nhận ý chí và mục đích trộm cắp tài sản và cùng các bị cáo khác lấy trộm sắt của công ty thép Việt Úc. Mặc dù bị cáo Dũng có trực tiếp thực hiện hành vi lấy trộm sắt nhưng Dũng không phải là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội, không phải là người tích cực thực hiện hành vi.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị truy nã do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, vai trò của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội với vai trò thứ yếu. Sau khi bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội và cho bị cáo cải tạo ở địa phương cũng đủ đảm bảo giáo dục bị cáo trở về người tốt, có ích cho xã hội.

Bị cáo Dũng hiện không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi được tài sản. Ngày 12/9/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền Công ty là anh Nhật, anh Nhật đã nhận lại tài sản không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì nên HĐXX không xem xét.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với các đối tượng Hà Anh T1, Nguyễn Văn T, Lý Văn T2, Hoàng Văn H, Vì Văn D có hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” nhưng đã bị xét xử tại Bản án số 15/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 02 thanh niên T đón cùng Vì Văn D tại bờ hồ ở tổ dân phố M 1, thị trấn N, huyện V. Quá trình điều tra, D khai chỉ biết một người tên là Mẫn quê ở tỉnh Cao Bằng, người còn lại là người dân tộc Mông quê ở tỉnh Hà Giang, D không biết họ, tên địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên Cơ quan

điều tra chưa xác định được rõ đối tượng, đã tách hành vi 02 đối tượng này ra khi nào xác minh làm rõ có căn cứ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe ô tải 29H- 373.85, T dùng làm phương tiện chở sắt trộm cắp. Quá trình điều tra xác định của anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994 trú tại thôn T, xã X, huyện S, T2 phố H gửi tại nơi thu mua phế liệu của T để về quê trước đó, anh T1 không biết việc T tự ý lấy xe sử dụng chở sắt trộm cắp. Ngày 12/9/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho anh T1 là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc cà lê T1 dùng cắt tấm tôn hàng rào và chiếc điện thoại của T đưa cho T1 cầm. Quá trình điều tra T1 khai trong lúc bỏ chạy đã đánh rơi không nhớ ở đâu nên Cơ quan điều tra không truy tìm được do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều **47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:**

- Đối với vật chứng gồm: 01 ví da màu nâu vàng và số tiền 6.267.000 đồng đã được giải quyết tại Bản án số 15/2023/HS-ST ngày 10/3/2023 nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại Iphone7 màu hồng thu ở ca bin xe ô tô của Trần Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn D **08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn D cho UBND xã X, huyện S, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7, màu hồng; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- **Chi cục THADS huyện Y;**
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Dung